

Thủ bản về chiến lược chiến thuật chống quân Minh của vua Lê Lợi

Tìm hiểu Thế chiến thứ Hai cùng chiến tranh Triều Tiên, người nghiên cứu lịch sử khâm phục tướng Douglas MacArthur với chiến lược "tấn công nhảy cò" (Island hopping offences) tại các quần đảo Thái Bình Dương và cuộc đổ bộ tại hải cảng Inchon (Nhân Xuyên) Triều Tiên.

Năm 1942, sau khi nhận lệnh rời bán đảo Batan tại Philippines để đi đến Australia, tướng MacArthur hứa rằng sẽ trở lại giải phóng quần đảo này khỏi tay Nhật. Với chức vụ Tư lệnh quân đội Đồng minh vùng tây nam Thái Bình Dương, ông mở mặt trận phía bắc Australia, để rồi cuối cùng đổ bộ lên Philippines. Cuộc trường chinh có chiều dài hàng mấy ngàn cây số, kinh qua rất nhiều đảo nhỏ thuộc quần đảo New Guinea và Melanesia do quân Nhật chiếm đóng. Nếu lần lượt tấn công để làm chủ tất cả các hải đảo này, quân đội Đồng Minh phải sử dụng rất nhiều quân, chấp nhận nhiều tổn thất và mất nhiều thời gian. Để tránh những khó khăn nêu trên, tướng MacArthur sử dụng lối hành quân "nhảy cò". Ông chủ trương chỉ tấn công chiếm đóng các đảo quan trọng, rồi từ các đảo này dùng hải quân và không quân khống chế sự hoạt động của địch tại các đảo kế cận mà ông đã bỏ qua không cần chiếm đóng. Quyết định này rất hiệu nghiệm, vì chỉ dùng một lực lượng nhỏ cầm chân được lực lượng lớn của địch; dành thành phần sinh lực tiến nhanh lên phía bắc để giải phóng Philippines vào năm 1944.

Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên vào năm 1950, ngôi sao của tướng MacArthur lại càng sáng chói qua cuộc điều binh đổ bộ vào Inchon. Lúc bấy giờ quân Bắc Triều Tiên đột ngột tấn công Nam Triều Tiên cho đến tận thành phố Pusan (Phú Sơn) phía nam, sắp sửa đánh bật quân đội Liên hiệp quốc ra khỏi bán đảo này. Sau khi Pusan được tăng cường và giữ vững, nếu như thường tình, từ đó dùng bàn đạp tấn công lên phía bắc, thì phải đổ rất nhiều xương máu và mất rất nhiều ngày tháng. Tướng MacArthur chọn giải pháp khác. Ông cho đổ bộ tại Inchon, gần thủ đô Seoul (Hán Thành), nơi địch quân ít ngờ nhất vì nước thủy triều nơi này lên xuống rất nhanh, rất hạn chế thời gian đổ bộ. Cuộc đổ bộ đạt được yếu tố bất ngờ, thành công nhiều mà ít tổn thất. Lực lượng tấn công "chen họng" cắt ngang nước Triều Tiên và tái chiếm thủ đô Seoul. Quân Bắc Triều Tiên với số lượng rất lớn kẹt giữa Seoul và Pusan, hầu như không đánh mà tan.

Tại nước ta, trong quá trình giữ nước và mở mang bờ cõi, các danh tướng có tầm nhìn chiến lược cỡ Đại tướng MacArthur, không phải là không có. Chiến lược "nhảy cóc" tại Thái Bình Dương và "chen họng" gần thủ đô Seoul mà vị tướng này đã dùng; thì riêng tại nước ta trước đây gần 600 năm, vua Lê Lợi đã từng sử dụng chiến lược tương tự, tạm gọi là "nhảy cóc và chen đường tiếp viện".

I. Chiến lược

1. Nhảy cóc

Sau khi bao vây thành Nghệ An, vào cuối năm Ất Ty [1425] vua Lê Lợi nhận thấy quân tinh nhuệ của giặc đều đóng tại nơi này, lực lượng địch tại miền Bắc nhất định suy yếu. Ngài quyết định để một phần nghĩa quân cầm chân giặc tại Nghệ An, mang đại quân ra bắc tấn công vùng biên giới và uy hiếp thành Đông Quan [Hà Nội]. Nếu như một người

tầm thường, lần lượt cho quét sạch quân địch trên đường tiến quân, thì mất không biết bao nhiêu ngày tháng; hơn nữa số quân địch bị tổn thất, sẽ có quân tiếp viện vượt biên giới sang tăng cường, thì chiến tranh còn lâu mới chấm dứt được. Bởi vậy trên đường tiến quân ra Bắc, nhà vua quyết định chỉ uy hiếp giặc co cụm lại trong thành, dùng lực lượng địa phương khống chế; rồi mang đại quân ra chặn đường tiếp viện tại vùng gần biên giới.

Quyết định này rất hữu hiệu, phần lớn các đồn nhỏ của giặc không được tiếp tế khiến tinh thần quân lính suy sụp, lần lượt ra hàng. Riêng thành lớn như Nghệ An do Đô đốc Thái Phúc chỉ huy, cuối cùng cũng phải bỏ. Trong một văn bản của triều đình nhà Minh kết tội viên tướng này, tiết lộ rằng y rút quân từ thành Nghệ An đến sông Phú Lương [Hồng Hà], rồi bị đánh phải xin hàng, cuối cùng y hợp tác với nghĩa quân, đi chiêu hàng quân nhà Minh tại các thành.

Ngày 20 tháng 5 năm Tuyên Đức thứ 3 [2/7/1428]

... Chu An từ Chỉ huy Thiêm sự vệ Chấn Vũ được điều đi đánh giặc họ Lê, cải nhiệm tiền vệ Giao Chỉ, trấn thủ Nghệ An. Gặp lúc giặc Lê Lợi lộng hành, Đô đốc Thái Phúc triệu các tướng đến bàn:

"Nay tại đây thiếu lương thực, khó khăn, nên không thể giữ được, hãy thu thập về Đông Quan."

Tất cả đều đồng ý. Riêng Thiên hộ Bảo Tuyên lĩnh binh hơn 100 tên chạy đến trại giặc. An đốc suất kẻ dưới quyên, cùng quân dân vệ Diển Châu trở về thành Đông Quan. Đi đến sông Phú Lương gặp giặc; vì binh ít, yếu nên bị giặc bắt. Phúc bị giặc bức bách, lệnh đến các thành dụ các chỉ huy thành ra hàng...^[1]

Ngay tại thành Thanh Hóa, các viên chỉ huy gan lỳ như La Thông, Đà Trung cũng đành thụ động, lo phòng thủ trong thành mà thôi:

Ngày 5 tháng 12 năm Tuyên Đức thứ nhất [2/1/1427]

Ngày hôm nay giặc họ Lê đánh châu Thanh Hóa không hạ được, bèn rút đi.

Trước đó, từ khi thất bại tại Ninh Kiều Thành Sơn hầu Vương Thông không còn vững lòng như trước, tự tiện cho Lê Lợi cai quản từ Thanh Hóa trở vào nam, truyền hịch cho quan quân tại nơi này rút về thành Đông Quan. Riêng châu Thanh Hóa không chịu nghe lệnh. Trước kia Lê Lợi đánh Thanh Hóa, Tri châu La Thông, Chỉ huy Đà Trung suất quân dân kiên thủ, có lúc mang quân đánh núi đất, sát thương giặc nhiều, thế giặc bớt căng thẳng. Lúc này hịch tới, người trong thành kinh sợ. Thông nói với Trung rằng, bọn chúng ta chống cự, mấy lần đánh bại giặc, ra khỏi thành thì không sống được; nay tại đây thành cao, hào sâu, lương nhiều, dân đông; so với việc chịu trói, chi bằng tận trung mà chết, mà chưa chắc đã chết đâu! Bọn [Vương] Thông bán thành cho giặc, lệnh này không thể theo được." Rồi cùng với Trung tướng lệ quân sĩ, giữ thành vững thêm; giặc đánh không hạ được, bèn bỏ đi. Khi Vương Thông bỏ Giao Chỉ, bọn [La] Thông cũng trở về kinh đô.

2. Chặn đường tiếp viện

Con đường tiếp viện chính của quân Minh lúc bấy giờ về phía Vân Nam theo hướng thượng lưu sông Hồng, sông Lô; về phía Quảng Đông, Quảng Tây theo hướng Lạng Sơn, Bắc Giang. *Toàn thư* ghi lại những nỗ lực của nghĩa quân ngăn chặn đường tiếp viện tại các vùng này như sau:

"Mùa thu tháng 8, vua cho là quân tinh nhuệ của giặc đều ở Nghệ An cả, các xứ Đông Đô của chúng nhất định suy yếu, bèn tăng thêm binh tượng, sai bọn Khu mật đại sứ Phạm Văn Xảo, Thái úy Lê Triện, Thái giám Lê Khả, Á hầu Lê Như Huân, Lê Bí đem hơn 3.000 quân, 1 thớt voi đi tuần tại các xứ Thiên Quan [Ninh Bình], Quảng Oai, Quốc Oai [Hà Tây], Gia Hưng [Sơn La], Quy Hóa [Lào Cai], Đà Giang, Tam Đái [Vĩnh Phúc], Tuyên Quang để cắt đứt đường viện binh của quân giặc từ Vân Nam sang. Bọn Thiếu úy Lê Bí, Thái giám Lê Khuyến đem 2.000 quân và 1 thớt voi đánh các xứ Khoái Châu, Bắc Giang, Lạng Giang để chặn viện binh từ Lương Quảng tới."^[2]

Riêng *Minh Thực lục* ghi lại những cuộc giao tranh lớn tại vùng này như sau:

Văn bản ngày 12/11/1426 về cuộc giao tranh tại vùng Quảng oai [Hà Tây], Đô chỉ huy Tố Lương bị bắt.

- 14/1/1427 nghĩa quân tấn công Ải Lưu Lạng Sơn, giết Bách hộ Hoàng Bư.
- 7/4/1427 nghĩa quân vây Khâu Ôn, Lạng Sơn.
- 28/4/1427 nghĩa quân đánh tan đại đồn Xương Giang.
- 29/9/1427 nghĩa quân đánh tan đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng tại Chi Lăng.

Với chiến thắng Xương Giang, rồi tiếp đến Chi Lăng đã đập tắt mọi nỗ lực chống cự của quân Minh. Cuối cùng thì Vương Thông thế cùng lực kiệt, không kịp đợi lệnh vua nhà Minh, tự tiện hội thề với vua Lê Lợi để xin rút quân về; chiến lược "nhảy cóc, và chặn đường tiếp viện" đã gặt hái thành công mỹ mãn.

II. Chiến thuật

Nếu chiến lược là kế sách lớn chỉ đạo toàn cuộc chiến, thì chiến thuật giúp đạt những mục tiêu, từng bước hỗ trợ cho chiến lược; bởi vậy thiên tài quân sự cần giỏi cả hai: chiến lược lẫn chiến thuật. Sau đây xin nêu lên những chiến thuật căn bản, được thi triển trong cuộc kháng chiến chống quân Minh:

1. Xua cọp ra khỏi núi

Hãy dùng bản đồ tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Lưu ý đến ngã ba sông Lam và sông La, cách Vinh khoảng trên 10 km; có một núi thấp mà người địa phương gọi là Rú Thành; đó là thành Nghệ An xưa, thời nhà Minh đóng quân tại đó. Thành này vây bọc bởi hai sông Lam, La; thành cao, hào sâu, ở vị thế cao khổng lồ các vùng xung quanh; không dễ gì tấn công được. Quân Minh đóng trong thành này, có lợi thế như cọp sống trong rừng.

Ngược theo dòng sông Lam khoảng hơn một trăm cây số là huyện Tương Dương, thuộc tỉnh Nghệ An; nơi này thời thuộc Minh gọi là châu Trà Long [Lân], do viên Thổ quan trung thành với nhà Minh là Cầm Bành đóng quân. Áp dụng chiến thuật "xua cọp ra khỏi núi", nghĩa quân bao vây và tấn công Trà Long trong thời gian dài, quân Minh như cọp

trong thành Nghệ An, buộc phải đi tiếp cứu, hoặc tìm cách chiếm lại sau khi thành mất. Nhìn trên bản đồ, con đường tiếp cứu của quân Minh ắt phải đi dọc theo sông Lam; hoặc muốn tránh né thì đi ngược dòng sông Phố, theo ngã Hương Sơn, Hà Tĩnh; rồi băng qua các huyện Thanh Chương, đến huyện Tương Dương. Lịch sử ghi nhận rằng quân Minh đã đi qua những chiến trường do vua Lê Lợi chọn lựa, chúng như con cọp ra khỏi rừng, nên bị thảm bại nhiều lần trên các tuyến đường này.

Sử nước ta, *Toàn thư*, lần lượt chép những chiến thắng như sau:

- Tháng 9 năm Giáp Thìn [1424], nghĩa quân phục kích gần thành Trà Long, chém Đô ty Trần Trung và hơn 2.000 tên giặc. Ngày hôm sau đánh quân của Sư Hựu, chém hơn 1.000 tên.
- Tháng 12 cùng năm, nghĩa quân chặn giặc tại Đổ Gia [huyện Hương Sơn].
- Tháng 12 cùng năm, nghĩa quân phục kích tại Khả Lưu [huyện Anh Sơn]; quân Minh bị chém hoặc chết trôi hàng vạn tên. Hôm sau lại tiếp tục phục kích tại Bồ Ai [huyện Anh Sơn], giết hàng ngàn giặc, rồi tiếp tục xua đuổi đến tận thành Nghệ An.

Để tránh thiên kiến, chúng tôi xin tham khảo thêm *Minh Thực lục*. Trong một chiếu dụ trách phạt bọn Trần Trí, Phương Chính, Sơn Thọ về việc thất bại tại Trà Long, vua Tuyên Đức nhà Minh đã có lời lẽ nghiêm khắc như sau:

Ngày 5 tháng 3 năm Tuyên Đức thứ nhất [12/4/1426]

Quan Tổng binh Giao Chỉ Vinh Xương bá Trần Trí, Đô đốc Phương Chính đánh dẹp bọn giặc Lê Lợi; tiến quân đến châu Trà Long, bị thua. Nguyên nhân Chính đồng, Trí khiếm nhược, vốn không hòa thuận với nhau; Nội quan Sơn Thọ lại chủ trương chiêu dụ nên đóng binh một chỗ không cứu, đến nỗi bị bại. Thượng thư Trần Hiệp tâu cho biết; Thiên tử nghiêm thiết trách Trí và Chính rằng:

"Giặc Lê Lợi vốn chỉ là tên nhãi con, nếu sớm tận tâm đánh bắt, thì dễ như nhặt một cọng lá; rồi các người ngồi yên không lo tính, dưỡng giặc nên trở thành mối họa. Nay nghe tin mang binh tới ải Khả Lưu và châu Trà Lung [Long], cả hai nơi đều nhục vì tổn thất. Do bọn người ngày thường dựa vào ý riêng tranh hơn thua, không ai chịu nhường; lúc đụng việc thì kẻ đồng tiến quân một mình nhưng vô mưu; người khiếm nhược thì sợ co lại không cứu; như vậy thì làm sao thành công được? Luận tội há có thể tha được ư! Nay tạm khoan dung, các người ngày đêm hãy đồng tâm hiệp lực, luyện tập sĩ tốt tinh nhuệ, lo diệt giặc này để chuộc lỗi trước."... [3]

Có thể bạn đọc nêu ý kiến rằng: nếu biết con đường tiến quân tới Trà Long gay go như vậy, thì đừng tiến! Xin thưa rằng đó là lệnh vua nhà Minh; bậc tướng giỏi như vua Lê Lợi đã tiên liệu sẵn ý định của đối phương, nên chọn sẵn chiến trường dành cho họ.

Ngày 16 tháng 7 nhuận năm Hồng Hy thứ nhất [29/8/1425]

Tuần án, Giám sát, Ngự sử Giao Chỉ tâu đầu đảng giặc Lê Lợi tại phủ Thanh Hóa tụ dân làm loạn vây châu Trà Lung [4]. Viên Thổ quan coi châu Tri phủ Cầm Bành chống giữ trong vòng 7 tháng, lương gần hết, quân gặp nguy khốn, xin mang binh cứu viện.

Thiên tử xem tờ tâu bùi ngùi sắc dụ Vinh Xương bá Trần Trí cùng ba ty [5] tại Giao Chỉ rằng:

"Triều đình mệnh các người trấn thủ Giao Chỉ là để yên ổn một phương; nay được biết bọn đầu đảng Lê Lợi cướp phá châu huyện, ngăn cắt đường sá. Các người mới đây tâu rằng đã chiêu dụ Lê Lợi xin đợi mùa thu mát đến Thanh Hóa nhậm chức. Nay đã mùa thu rồi, thực sự Lợi đã đến nhậm chức chưa? Trẫm ước tính tên giặc này nguy trá, không có lòng qui thuận; chỉ dùng lời lẽ để hoãn binh để bọn chúng được thung dung tụ tập, tương lai tất gây hậu hoạn, các người không suy nghĩ đến hay sao? Về việc Thổ quan Tri phủ Chăm Bành tại châu Trà Lung bị Lợi đánh vây 7 tháng nay rồi, lương thảo sắp hết, quân chết đến một phần ba, Bành vẫn kiên thủ cự địch, Giao Chỉ có được người như vậy cũng không dễ kiếm! Các người từng chứng kiến lòng trung thành của con người này, sao không điều binh cứu viện?"

Khi sắp dụ đến nơi, như thấy Lê Lợi không có bụng quy thuận hãy tìm cách đánh bắt. Gấp phát binh tiếp viện Chăm Bành, vỗ về hậu hỷ, để bồi dưỡng lòng kiên cường trung thuận. Các người đều là đại thần của triều đình, cần đồng tâm hiệp lực làm tròn ủy nhiệm, đừng lo việc ban thưởng phong tước không được công bằng!" [6]

Những chiến thắng trên con đường huyết mạch từ thành Nghệ An đến châu Trà Long ngoài giá trị về phương diện quân sự, riêng về mặt nhân tâm cũng có tác động rất mạnh. Người dân vốn ghét quân Minh, nhưng vì sự bạo tàn của chúng, trước đó còn e dè. Nay thấy trước mắt thành quả chiến thắng, người người đều phấn khởi ủng hộ. Toàn thư chép việc dân huyện Thổ Du [huyện Thanh Chương, Nam Đàn ngày nay] mang trâu rượu đến khao quân, Thổ quan Chăm Quý mang quân đến giúp như sau:

"Mùa xuân tháng giêng, vua đem quân đến hương Đa Lô, huyện Thổ Du, trấn Nghệ An. Già trẻ tranh nhau đem trâu rượu đến đón và khao quân. Mọi người đều nói:

"Không ngờ ngày nay lại được trông thấy uy nghi của nước cũ."

Tri phủ châu Ngọc Ma là Chăm Quý đem hơn 8.000 quân và hơn 10 con voi đến giúp." [7]

Có thể nói quân của Bình định vương Lê Lợi như cậu bé Phù Đổng, thực sự vươn vai lớn mạnh, ngay tại vùng đất Nghệ An.

2. Dùng quân mai phục

"Bình Ngô đại cáo" xác nhận nghĩa quân thường dùng quân mai phục:

"Lấy yếu chống mạnh, thường đánh bất ngờ,
Lấy ít địch nhiều, hay dùng mai phục."

Hầu như tất cả những trận đánh nổi tiếng của nghĩa quân đều là những trận mai phục. Sau đây xin trích sử nhà Minh chép về trận phục kích nổi danh tại ải Chi Lăng, trận này đưa đến việc kết thúc cuộc chiến:

Ngày 9 tháng 9 năm Tuyên Đức thứ 2 [29/9/ 1427]

Ngày hôm nay quân của quan Tổng binh An Viễn hầu Liễu Thăng đến ải Lưu quan; Lê Lợi cùng các đầu mục lớn nhỏ sai người đến cửa quân dâng thư xin bãi binh để yên dân và lập con cháu họ Trần làm chủ đất này. Bọn Thăng nhận thư, không mở ra xem, sai người tâu về kinh. Lúc này những chỗ quan quân đi qua, giặc làm trại để thủ, quan quân

liên tiếp công phá, đến ngay ải Trấn Di như vào chỗ không người. Ý Thăng xem thường; Thăng là người võ dũng nhưng ít mưu. Bấy giờ Tả Phó Tổng binh Bảo Định bá Lương Minh, Tham tán quân sự Thượng thư Lý Khánh đều bệnh; Lang trung bộ Lễ Sử An, Chủ sự Trần Dung nói với Khánh rằng:

"Xem lời lẽ, sắc mặt của chủ tướng, có vẻ kiêu; kiêu là điều tối kỵ của nhà binh. Và lại bọn giặc nguy trá, hoặc có thể làm ra vẻ yếu để dụ chúng ta; huống tử thư dụ rõ ràng là phải phòng ngừa giặc đặt phục binh. Đây là phút an nguy, Ngài nên nói gấp."

Khánh rán ngồi dậy gặp Thăng, hết sức can gián. Thăng ừ ào, nhưng vẫn không nghiêm chỉnh phòng bị. Đến Đào Mã pha, cùng với hơn trăm quân kỵ qua cầu; nửa chừng cầu bị sập, quân đằng sau không tiến được. Thăng rơi xuống vũng lầy, phục binh giặc nổi lên bốn phía, Thăng bị đâm chết bằng giáo; đám quân theo Thăng cũng bị giết sạch. Lúc này Hữu Tham tướng Đô đốc Thôi Tự thu thập quan quân, chỉnh đốn đội ngũ. Cũng ngày hôm đó Lương Minh bệnh chết, lại ngày hôm sau Lý Khánh cũng chết. Rồi đến ngày hôm sau nữa, Thôi Tự điều quan quân tiến; đến Xương Giang gặp giặc, quan quân ít giặc thì đông, cố gắng đánh, nhưng giặc xua voi vào trợ chiến, nên quân loạn, Thôi Tự bị bắt sống. Giặc hô lớn:

"Kẻ hàng không bị giết."

Quan quân hoặc tử trận, hoặc chạy về biên giới, không một ai hàng... [8]

3. Đánh thành

Đánh thành là điều bất đắc dĩ, vì phải dùng lực lượng lớn hơn đối phương gấp bội và chấp nhận tổn thất cao. Bởi vậy mấy ngàn năm về trước, Tôn Tử, chiến lược gia số một của Trung Quốc đã cảnh cáo như sau:

Công thành chi pháp vi bất đắc dĩ. (Tôn Tử binh pháp, Mưu công đệ tam)

Gọi là bất đắc dĩ hàm ý chấp nhận có những trường hợp ngoại lệ. Đó là trường hợp đánh thành Xương Giang; thành này nằm trên con đường huyết mạch từ cửa ải Pha Lũy đến Đông Đô, là đường ra vào tiếp viện của quân Minh. Khác với việc đánh các đồn nhỏ, các tài liệu về chiến thuật thường chủ trương dùng pháo binh tấn công trước, kế đó bộ binh xung phong tiêu diệt sau (*tiền pháo tập trung, hậu xung tứ diện*); nhưng trường hợp đây là một đại đồn, nằm trên một vị thế chiến lược, nên cuộc tấn công cam go và phức tạp hơn nhiều.

Quyết đánh cho bằng được, *Minh Thực lục* đã ghi lại những nỗ lực sau đây của nghĩa quân:

- Xây núi đất (thổ sơn), tức công sự chiến đấu bằng đất xung quanh thành. Thử hình dung cảnh lợi dụng màn đêm, nghĩa quân xây những núi đất xung quanh thành, mỗi núi phải sử dụng đến hàng trăm tấn đất. Công trình nặng nề, gian nguy; gương can đảm biết là nhường nào!
- Nghĩa quân đào địa đạo vào thành, khiến quân phòng thủ trong thành phải đào hào để chặn địa đạo.

- Dùn thang mây tức vân thê. Đây là loại thang đặc biệt, thường đặt trên bệ có sáu bánh xe, nên thang này có thể di chuyển được. Không cần điểm tựa, thang được kéo lên, quân leo trên thang có thể quan sát và bắn vào thành.

Mặc dù *Minh Thực lục* đã cố tình nói bớt quân số trong thành, nhưng không dấu được gương anh dũng, lòng cương quyết, và sáng kiến của nghĩa quân trong chiến thuật đánh thành:

Ngày 2 tháng 4 năm Tuyên đức thứ 2 [28/4/1427]

Ngày hôm nay giặc Giao Chỉ Lê Lợi công hãm thành Xương Giang. Lợi cho rằng Xương Giang là nơi quan trọng, [trên đường] đại quân ra vô; bèn dùn hơn 8 vạn quân đánh. Quan giữ thành Đô Chỉ huy Lý Nhiệm, Chỉ huy Cổ Phúc ra lệnh già, trẻ, phụ nữ đều lên mặt thành, dương cờ hò hét, ngày đêm chống cự; Bọn Nhiệm bất ngờ mang quân tinh nhuệ ra công kích, đốt phá dụng cụ đánh thành. Bốn phía giặc đều xây núi đất, dùn phi minh bắn vào thành; Nhiệm sai quân cầm tử ban đêm mở cửa thành ra đánh, giết giặc giữ núi đất. Mưu tập kích doanh trại, giặc đào địa đạo vào thành, Nhiệm sai đào hào ngang chặn địa đạo, rồi ném đá xuống, khiến giặc chết nhiều.

Giặc nghe tin đại binh của Chinh di Tướng quân sắp tới, sợ sẽ dùn thành này làm chỗ dựa, bèn tăng cường thêm quân và voi tấn công. Tên đá bắn vào như mưa. Nhiệm dùn trăm cách để chống cự, trải qua 9 tháng trời, giao tranh hơn 30 trận; khởi đầu trong thành có hơn 2.000 tướng sĩ, lúc này chết và tật bệnh đến một nửa, nhưng giặc vẫn quyết vây đánh, dùn thang mây leo lên thành, rồi đoạt cửa, Nhiệm điều lính quyết tử ba lần đánh lui, nhưng giặc lại xua voi và lính vào. Bọn Nhiệm kiệt sức, đánh không xuể, Nhiệm và Phúc đều tự tử; quan trong thành là Phùng Trí khóc ròng, hướng về phía bắc bái tạ, rồi cùng Chỉ huy Lưu Thuận, Tri phủ Lưu Tử Phụ thắt cổ chết. Trong thành các quan quân, cùng trai gái chết rất đông; giặc phóng hỏa đốt, cướp phá đến sạch không.^[9]

4. Tâm thuật

Đọc *Chinh phụ ngâm*, bí quyết về thuật dùn người, thấy được trong hai câu thơ:

Trượng phu thiên lý chí mã cách,
Thái Sơn nhất trịch khinh hồng mao.

*(Chí làm trai dậm nghìn da ngựa,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao)*

Tâm lý con người chuyển biến không ngừng; lúc nghĩ đến bản thân, vợ con, thường xem sinh mệnh to lớn như núi Thái Sơn; ngược lại lúc hăng hái liều chết thì coi tính mệnh nhẹ tựa lông hồng. Nhằm nêu bằng chứng về thuật trị tâm, xin đơn cử một con người thực được các "tay tổ" về tâm thuật lần lượt uốn nắn; đó là Đô đốc Thái Phúc, cấp bậc tương đương với Trung tướng, Thượng tướng ngày nay.

Một trong các "tay tổ" về môn này, phải kể đến vua Minh Thái Tông. Trước khi tấn công thành Đa Bang, lệnh vua được ban truyền trong quân "...đại trượng phu báo đền quốc gia, công danh chính tại nơi này...". Kích thích bởi lệnh này, Thái Phúc hăng hái dẫn đầu, trèo lên trước, chém giết loạn xạ:

Ngày 11 tháng 12 năm Vĩnh Lạc thứ 4 [19/1/1407]

...Sau khi đã hoàn tất dụng cụ đánh thành, bèn hạ lệnh trong quân rằng:

"Giặc chỉ dựa vào thành này mà thôi; đại trượng phu báo đền quốc gia, công danh chính tại nơi này, ai leo lên trước không kể cấp bậc cao thấp, lập tức được thăng thưởng."

Do đó quân sĩ đều hăng hái liều mình. Ngày này bọn Trương Phụ hội ý phân công tại bãi cát, Phụ đánh thành phía tây nam, Thạnh đánh thành phía đông nam. Sau khi phân công xong, sai một số tướng sĩ nhắm cách mục tiêu định đánh khoảng 1 dặm, chuẩn bị dụng cụ để công thành gấp. Tối hôm đó dập tắt lửa, hẹn quân sĩ đến giờ trèo thành, mới nổi lửa thổi tù và làm hiệu lệnh. Vào canh tư, Phụ sai Đô đốc Thiêm sự Hoàng Trung âm thầm mang công cụ vượt hào đến tây nam thành, dùng thang mây dựa vào thành. Đô Chỉ huy Thái Phúc leo lên trước, dùng dao chém loạn xạ, bọn giặc kinh hoàng la báo động, trên thành lửa sáng rực, tiếng kèn, tù và huyên áo. Dưới thành quân sĩ hăng hái liều mình leo tiếp, bọn giặc kinh hoàng không kịp trở tay, gạch đá tên đạn không tung ra được, vội nhảy xuống thành bỏ chạy...^[10]

Sau khi cuộc chiến hoàn tất, Phúc trở thành anh hùng quân đội nhà Minh, được thăng một lượt 3 bậc, từ Đô chỉ huy lên đến hàng Đô đốc:

Ngày 7 tháng 7 năm Vĩnh Lạc thứ 6 [29/7/1408]

...Những kẻ đầu tiên trèo lên thành Đa Bang gồm 19 người không kể cấp bậc đều được thăng thưởng: Đô Chỉ huy Thái Phúc thăng Đô đốc Đồng Tri, thưởng bạch kim 150 lượng, tiền giấy 400 nén, lụa nồn trong ngoài 20 tấm...^[11]

Hãy tiếp tục theo dõi sự nghiệp của Thái Phúc, qua sử liệu được đề cập ở phần trên cho biết Đô đốc Thái Phúc coi giữ thành Nghệ An, tinh thần suy sụp, mang quân rút lui khỏi thành để trở về Đông Đô, đám tàn quân bị đánh tan tại sông Phú Lương [sông Hồng], nên phải đầu hàng. Tính mạng Thái Phúc lúc bấy giờ vào tay nghĩa quân của vua Lê; tại đây cũng có những "tay tổ" về tâm thuật, lại biết cách biến người hùng Thái Phúc từng coi tính mệnh như "lông hồng", trở về với bản chất nguyên thủy của y, sinh mệnh tựa núi "Thái sơn". Kết quả, Thái Phúc lập công hợp tác với nghĩa quân, như việc báo cáo một âm mưu tử binh nổi dậy, giúp chế dụng cụ đánh thành, cùng chiêu dụ quân nhà Minh tại các thành ra hàng. Khi chiến tranh chấm dứt, y được đưa trở về nước; bị quần thần nhà Minh đàn hạch, lãnh án tử hình phơi thây giữa chợ với tội trạng như sau:

Ngày 30 tháng 5 năm Tuyên Đức thứ 3 12/7/1428

Thái Trung, Chu Quảng, Tiết Tự, Chu Tấn, Lỗ Quý, Lý Trung bị xử tử. Phúc là Đô đốc; Quảng, Tự, Tấn đều giữ chức Đô chỉ huy, Quý là Chỉ huy, Trung là Thiên hộ.

Bọn Phúc trước đây tại Giao Chỉ trấn thủ Nghệ An, bị giặc vây, Phúc không đánh, lại đem bọn Quảng hàng giặc, chỉ cho giặc tạo chiến cụ để đánh thành Đông Quan. Lúc bấy giờ hơn 9.000 quân định đốt trại giặc, bọn Phúc lệnh Bách hộ Mưu Anh tố cáo; giặc giết sạch 9.500 người, rồi đánh các thành như Xương Giang. Phúc đi thuyết dụ những người trong các thành ra hàng; đến Thanh Hóa phi ngựa đến dưới thành, kêu to rằng:

"Thủ thành lợi dụng cơ hội đầu hàng có thể bảo tồn mạng sống, không nghe thì gan nào

phơi mặt đất.”

Bị bọn Tri châu La Thông chửi mắng nên bỏ đi.

Nay bọn Lợi đưa bọn Phúc đến kinh sư. Mệnh Công, Hầu, Bá, 5 phủ, 6 bộ, Đô sát viện, cùng các quan 3 bốn lần hặc tội... Đều phúc tấu tội trạng, mệnh hành quyết phơi thân ngoài chợ và tịch thu gia sản.^[12]

5. Chia rẽ hàng ngũ giặc

Thông thường khi lâm vào cuộc chiến, nội bộ thường có hai phe: chủ hòa và chủ chiến. Vua Lê Lợi và đám bầy tôi tham mưu, biết lợi dụng tình hình địch, đào sâu sự chia rẽ giữa hai phe này. Qua thư từ gửi cho các quan chức nhà Minh trong *Quân trung từ mệnh tập*, người đọc thấy được dụng ý chia rẽ của tác giả Nguyễn Trãi, khéo dùng ngòi bút phân biệt đối xử. Đối với tên tướng hiếu sát như Đô đốc Phương Chính, thì mở đầu thư, thường là một câu chửi:

Thị nhĩ ngược tặc Phương Chính (Bảo cho mày biết, tên ngược tặc Phương Chính)

Nhưng đối với Sơn Thọ thì dùng lời lẽ mềm dẻo hơn. Thuật xử thế và ngoại giao đã chinh phục được Sơn Thọ, khiến y dám đứng trước mặt vua Nhân Tông bảo lãnh cho vua Lê Lợi:

Ngày 4 tháng 9 năm Vĩnh Lạc thứ 22 22 [26/9/1424]

Sai trấn thủ Giao Chỉ Trung quan Sơn Thọ mang sắc dụ Đầu mục Giao Chỉ Lê Lợi. Sắc rằng:

“Người vốn là kẻ lương thiện, từ lâu có lòng thành qui phụ. Nhưng quan ty cai trị không đúng cách, sinh ra nghi sợ; rồi ẩn trốn nơi núi rừng, không toại chí nguyện. Nay sau khi đại xá, bỏ hết sai lầm quá khứ, hàm chứa sự canh tân. Đặc cách sai người mang sắc dụ ban cho người chức Tri phủ Thanh Hóa, cai trị dân một quận. Hãy đến nhận chức ngay, để đáp lại sự cứu xét đến lòng thành và bao dung đãi người của Trẫm.”

Sở dĩ có sắc dụ này, vì Thọ tâu trước mặt Thiên tử rằng Lê Lợi và y hợp ý nhau, nay đến dụ sẽ trở về. Thiên tử nói:

“Bọn giặc gian trá, người không biết được; nếu bị lừa, đây là dịp giúp cho thế giặc ngày một lớn, khó mà chế ngự.”

Thọ khấn đầu tâu rằng:

“Nếu như thần dụ mà nó không quay về, thì tội thần đáng vạn lần chết.”

Bèn giáng sắc này.^[13]

Việc ban sắc phong cho Lê Lợi làm Tri phủ Thanh Hóa, khiến quân Minh tham chiến đâm ra lưỡng lự giữa hai con đường chiến và hòa. Phe Sơn Thọ thì ngồi chờ sẵn tại thành Nghệ An để đợi Lê Lợi nhậm chức, trong khi đó chỉ huy quân như Trần Trí, Phương Chính thì chần chừ, cãi cọ không thống nhất trong việc tiến quân. Càng chia rẽ, chần chừ, càng giúp nghĩa quân đạt nhiều chiến thắng, mau lớn mạnh. Sự thực được tóm tắt qua chiếu

dụ của vua Tuyên Đức ngày 12/4/1426 đã dẫn ở phần trên.

Bàn về chiến lược và chiến thuật có muôn màu muôn vẻ; huống hồ người đời nay luận về việc làm của người xưa nên không khỏi có những chỗ võ đoán, như thầy bói mù sờ voi. Tuy nhiên căn cứ sử sách còn lưu lại, người viết cố gắng phác họa những nét đại cương, mong được sự đóng góp thêm của các nhà nghiên cứu lịch sử và quân sự.

© 2008 talawas

[1] *Minh Thực lục* v. 18, tr. 1057-1062.

[2] *Đại việt sử ký toàn thư*, NXB Khoa học Xã hội, tập 2, tr. 256-257.

[3] *Minh Thực lục* q. 15, tr. 0395-396.

[4] Trà Lung: sử nước ta gọi là Trà Lân, hay Trà Long.

[5] Tam ty: tức Đô ty, Bố chánh ty, Án sát ty.

[6] *Minh Thực lục* v. 16, tr.148-149; *Tuyên Tông* q. 6, tr. 1b.

[7] *sđd*, tr. 253.

[8] *Minh Thực lục* q. 31, tr. 0797-0801.

[9] *Minh Thực lục* q. 27, tr. 0701-702.

[10] *Minh Thực lục* v. 11, tr. 893-894; *Thái Tông* q. 62, tr. 3a-3b.

[11] *Minh Thực lục* v. 11, tr.1080-1088; *Thái Tông* q. 81, tr. 2b-6b.

[12] *Minh Thực lục* v. 18, tr. 1075-1076; *Tuyên Tông* q. 43, tr. 17a-17b.

[13] *Minh Thực lục* v. 15, tr. 0057-058; *Nhân Tông*, tập Trung, q. 2, tr.5a-6b.

Nguồn: <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=12895&rb=0302>

www.vietnamvanhien.org

